TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIAO THỦY** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 105/2020/HS-ST
Ngày: 18-11-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ông Ngọc Lễ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Giao;

Ông Ngụy Thanh Tuyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thái Thưởng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 98/2020/TLST-HS ngày 21 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2020/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Lê Văn M; sinh năm 1976 tại xã T, huyện G, tỉnh N; nơi cư trú: Xóm 1, Quyết Thắng, xã T, huyện G, tỉnh N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Huy R (đã chết) và bà Hoàng Thị Th; có vợ là Vũ Thị L và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 30 - 7 - 2020, chuyển tạm giam từ ngày 02 - 8 - 2020 đến nay; "có mặt".

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Trần Thị Ngọc - Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Nam Định; "có mặt".

- *Người làm chứng:* Anh Phạm Thanh V; "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 29 - 7 - 2020, Phạm Thanh V (là đối tượng nghiện chất ma túy) đi bộ đến khu vực chợ Hoành Nha thuộc xóm 2 Quyết Thắng, xã T, huyện

G, tỉnh N để mua heroine về sử dụng. Khi đến nơi, V gặp Lê Văn M, V hỏi M mua 300.000 đồng heroine, M trả lời không có. V bảo M biết chỗ nào bán heroine thì mua hộ V 300.000 đồng và trả công cho M 50.000 đồng. M đồng ý nhận tiền và bảo V đứng đó đợi. Sau đó, M đạp xe đi một lúc quay lại chỗ V đứng và đưa cho V 01 gói heroine gói bằng giấy báo. V nhận gói heroine của M và trả công cho M 50.000 đồng thì bị tổ công tác Công an huyện Giao Thủy phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ của V 01 gói giấy báo bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng được niêm phong ký hiệu M, V khai đó là gói heroine vừa nhờ M mua hộ; thu giữ của M 01 gói giấy bạc màu vàng bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng được niêm phong ký hiệu K, M khai là gói heroine cất giấu để sử dụng cho bản thân và số tiền 50.000 đồng là tiền công mua hộ ma túy cho V mà có cùng 01 chiếc xe đạp. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng theo đúng quy định.

Tại bản kết luận giám định số 848/GĐKTHS ngày 31 - 7 - 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu bột dạng cục màu trắng trong 02 (hai) phong bì thư được niêm phong ký hiệu M và K gửi giám định đều là ma túy. Loại ma túy Heroine. Khối lượng mẫu M: 0,052 gam; khối lượng mẫu K: 0,061gam.

Bản Cáo trạng số 101/CT-VKS ngày 19 - 10 - 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định truy tố bị cáo Lê Văn M về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã khai tại Cơ quan điều tra, công nhận nội dung bản cáo trạng đã truy tố là đúng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy thực hành quyền công tố tại phiên tòa đã giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; tuyên bố bị cáo Lê Văn M phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; xử phạt bị cáo Lê Văn M từ 30 tháng đến 36 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự: Tịch thu cho tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn trả mẫu vật sau giám định; tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng) do phạm tội mà có.

Người bào chữa cho bị cáo ý kiến: Nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy đối với bị cáo M, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tình tiết bị cáo thành khẩn khai trong suốt quá trình tố tụng, hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn, bản thân bị cáo là người bị nhiễm HIV, bố bị cáo được thưởng Huy chương kháng chiến, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo mức hình phạt thấp nhất và được miễn hình phạt bổ sung.

Bị cáo không bào chữa, không tranh luận gì. Trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, bị cáo nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt và miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Giao Thủy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở xác định: Khoảng 21 giờ ngày 29 - 7 - 2020 tại khu vực chợ Hoành Nha thuộc xóm 2 Quyết Thắng, xã T, huyện G, tỉnh N, Lê Văn M đã thực hiện hành vi giao 01 gói heroine có khối lượng 0,052 gam cho Phạm Thanh V mà trước đó V đưa cho M số tiền 300.000 đồng nhờ mua hộ và được V trả cho 50.000 đồng tiền công, thì bị tổ công tác Công an huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định làm nhiệm vụ tuần tra phát hiện bắt quả tang. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, do đó hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Hành vi mua ma túy cho người khác để lấy tiền công của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu tới trật tự trị an tại địa phương. Ma túy không chỉ hủy hoại sức khỏe của người sử dụng mà còn ảnh hưởng tới gia đình, cộng đồng, là nguồn gốc phát sinh các loại bệnh tật, làm gia tăng các loại tội phạm khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, do đó cần có hình phạt tương xứng đối với bị cáo.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định của Bộ luật hình sự. Tại cơ quan Điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, bản thân bị cáo là người bị nhiễm HIV, bố bị cáo được thưởng Huy chương kháng chiến, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt chính: Căn cứ các quy định của pháp luật, tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn, buộc bị cáo phải tập trung cải tạo, có như vậy mới có tác dụng giáo dục bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời đáp ứng công tác phòng chống tội phạm nói chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng…", tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, điều kiện kinh tế gia đình khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

[7.1] Căn khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự:

- Tịch thu cho tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn trả mẫu vật sau giám định.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng) do phạm tội mà có.

[7.2] Đối với 01 chiếc xe đạp thu giữa của Lê Văn M, quá trình điều tra xác định đây là tài sản chung hợp pháp của M và chị Vũ Thị L (vợ của M), khi M sử dụng xe để thực hiện hành vi phạm tội, chị L không biết nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Giao Thủy đã trả lại chiếc xe đạp cho chị L là là phù hợp.

[8] Về nguồn gốc số heroine thu giữ, quá trình điều tra không xác định được người bán nên không có căn cứ để xử lý.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; tuyên bố bị cáo Lê Văn M phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; xử phạt bị cáo Lê Văn M 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 30 tháng 7 năm 2020.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự:

- Tịch thu cho tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn trả mẫu vật sau giám định.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng) .

(Ghi chi tiết tại biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 20 - 10 - 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Lê Văn M phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo Lê Văn M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Giao Thủy;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy;
- CQĐT Công an huyện Giao Thủy;
- CQ THAHS Công an huyện Giao Thủy;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Giao Thủy;
- UBND xã T;
- Lưu VT; hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Ông Ngọc Lễ